Nê-hê-mi

1 Lời của Nê-hê-mi, con trai Ha-ca-lia. Năm thứ
hai mươi, nhằm tháng Kít-lơ, xảy khi tôi đang ở
tại kinh đô Su-sơ,
2 có một người trong anh em tôi tên là Ha-na-
ni với vài người Giu-đa đến tôi hỏi thăm chúng
về dân Giu-đa đã được thoát khỏi, tức những kẻ
đã bị bắt làm phu tù còn sót lại, và hỏi luôn về
những việc Giê-ru-sa-lem.
3 Các người ấy nói với tôi rằng: Những kẻ bị
bắt làm phu tù còn sót ở lại trong tỉnh, bị tai
nạn và sỉ nhục lắm; còn vách thành của Giê-ru-
sa-lem thì hư nát và các cửa nó đã bị lửa cháy.
4 Khi tôi nghe các lời ấy, bèn ngồi mà khóc,
cư tang mấy ngày; tôi cữ ăn và cầu nguyện Đức
Chúa của các từng trời, mà rằng:
5 Oâi! Giê-hô-va Đức Chúa của các từng trời,
tức Đức Chúa Trời cực đại và đáng kinh, hay giữ
lời giao ước và lòng nhân từ cùng kẻ nào kính
mến Ngài và vâng giữ các điều răn của Ngài!
6 Tôi xin mắt Chúa hãy đoái đến và lỗ tai Chúa
lắng nghe lời cầu nguyện của kẻ đầy tớ Chúa mà
tôi hiện lúc này hằng ngày và đêm cầu nguyện
vì dân Y-sơ-ra-ên, là các tôi tớ Chúa, ở tại trước
mặt Chúa và xưng những tội của dân Y-sơ-ra-ên
mà chúng tôi đã phạm với Ngài. Và lại tôi và nhà
của tổ phụ tôi cũng có phạm tội.

7 Chúng tôi có làm rất ác tệ nghịch cùng Chúa,
không vâng giữ điều răn giới mạng và luật lệ của
Chúa đã phán dạy Môi-se, là kẻ tôi tớ Chúa.
8 Xin Chúa hãy nhớ lại lời Chúa đã phán dạy
Môi-se, kẻ tôi tớ Chúa, rằng: Nếu các ngươi
phạm tội, ta sẽ tan rải các ngươi giữa các dân
tộc;
9 còn nếu các ngươi trở lại cùng ta, gìn giữ làm
theo các điều răn của ta, dầu khi kẻ bị tan lạc của
các ngươi ở cuối tận trời, ta cũng sẽ từ đó chiêu
tập chúng nó về, và dẫn chúng nó đến nơi ta đã
chọn đặng cho danh ta ngự tại đó.
10 Vả, chúng là các tôi tớ và dân sự của Chúa,
mà Chúa đã cậy quyền năng và tay mạnh mẽ mà
chuộc lại.
11 Chúa ôi! tôi nài xin Chúa hãy lắng tai nghe
lời cầu nguyện của các tôi tớ Ngài vẫn vui lòng
kính sợ danh Ngài; ngày nay xin Chúa hãy làm
cho tôi tớ Chúa được may mắn, và ban cho nó
tìm được sự nhân từ trước mặt người nầy. Vả,
bấy giờ tôi làm quan tửu chánh của vua.

2

1 Đang năm thứ hai mươi đời vua Aït-ta-xét-
xe, tháng Ni-san, rượu sẵn ở trước mặt người,
tôi lấy rượu dâng cho vua; trước tôi không hề có
bộ buồn rầu tại trước mặt người.
2 Vua nói với tôi rằng: Nhân sao ngươi mặt
mày buồn, dầu mà ngươi không có bịnh? Điều
đó chỉ là sự buồn rầu trong lòng mà thôi. Bấy
giờ tôi lấy làm sợ hãi lắm,

3 bèn nói với vua rằng: Nguyện vua vạn tuế!
Lẽ nào mặt tôi không buồn, khi cái thành, là nơi
có mồ mả của tổ phụ tôi, bị phá hoang, và các
cửa thành bị lửa thiêu đốt?
4 Vua hỏi tôi rằng: Ngươi cầu xin cái gì? Tôi
bèn cầu nguyện cùng Đức Chúa của các từng
trời,
5 rồi tâu với vua rằng: Nếu vua thấy điều đó
là tốt lành, nếu kẻ tôi tớ vua được ơn trước mặt
vua, xin vua hãy sai tôi về Giu-đa, đến thành có
mồ mả của tổ phụ tôi, để tôi xây cất thành ấy
lại.
6 Đang khi ấy hoàng hậu cũng ngồi bên cạnh
vua. Vua bèn hỏi tôi rằng: Ngươi đi đường lâu
chừng bao nhiêu, và khi nào ngươi trở về? Vậy,
vua đẹp lòng sai tôi đi, và tôi định nhựt kỳ cho
người.
7 Tôi cũng thưa với vua rằng: Nếu điều này
được đẹp lòng vua, xin vua hãy trao cho tôi
những bức thơ truyền các qua tổng trấn bên kia
sông cho phép tôi đi ngang qua cho đến khi tôi
tới Giu-đa
8 lại ban chiếu chỉ cho A-sáp, kẻ giữ rừng vua,
truyền người cho tôi gỗ làm khuôn cửa của thành
điện giáp với đền và làm vách thành, cùng nhà
mà tôi phải vào ở. Vua bèn ban cho tôi các điều
đó, tùy theo tay nhân lành của Đức Chúa Trời tôi
giúp đỡ tôi.
9 Vậy, tôi đến cùng các quan tổng trấn bên kia
sông, vào trao cho họ những bức thơ của vua.
Vả, vua có sai những quan tướng và quân kỵ đi
với tôi.

10 Khi San-ba-lát, người Hô-rôn, và Tô-bi-gia,
là kẻ tôi tớ Am-môn, hay điều đó, thì lấy làm bất
bình vì có người đến đặng tìm kiếm sự hưng
thạnh của dân Y-sơ-ra-ên.
11 Vậy, tôi đến Giê-ru-sa-lem và ở tại đó ba
ngày.
12 Tôi và mấy người cùng theo tôi, bèn chổi
dậy ban đêm; tôi chẳng cho ai hay biết sự gì Đức
Chúa Trời đã khiến lòng tôi toan làm vì Giê-ru-
sa-lem; lại ngoài con thú tôi cỡi thì chẳng có con
thú nào khác ở với tôi.
13 Ban đêm tôi ra nơi cửa Trũng, đối ngang
suối chó rừng, và đến cửa phân, xem xét các
vách thành của Giê-ru-sa-lem bị hư nát, và các
cửa nó bị lửa thiêu đốt.
14 Đoạn, tôi đi qua cửa Giếng, và đến nơi ao
của vua; song không có nơi nào đặng cho con
thú tôi cỡi đi ngang qua được.
15 Kế đó, ban đêm tôi bắt đường khe đi lên,
xem xét vách thành; rồi tôi thối lại, vào nơi cửa
Trũng mà trở về.
16 Vả, các quan trưởng không hiểu tôi đi đâu,
nào rõ tôi làm gì; và đến chừng ấy, tôi chưa tỏ
ra cho người Giu-đa, hoặc cho những thầy tế lễ,
hoặc cho kẻ quyền quí, hoặc cho quan trưởng,
hay là cho các người khác lo làm công việc, được
biết gì đến.
17 Tôi bèn nói với chúng rằng: Các ngươi hãy
xem tình cảnh khổ nạn của chúng ta đang đây;
Giê-ru-sa-lem bị phá hoang, và các cửa nó bị lửa
thiêu đốt. Hãy đến, xây cất các vách thành Giê-

ru-sa-lem lại, hầu cho chúng ta chẳng còn bị sỉ
nhục nữa.
18 Tôi cũng thuật cho chúng làm sao tay nhân
từ của Đức Chúa Trời tôi đã giúp đỡ tôi, và các
lời vua đã nói cùng tôi. Chúng nói: Hè, ta hãy
chổi dậy và xây sửa lại! Vậy, chúng được vững
chắc trong ý nhất định làm công việc tốt lành
này.
19 San-ba-lát, người Hô-rôn, Tô-bi-gia, kẻ tôi
tớ Am-môn, và Ghê-sem, người A rạp, được hay
việc đó, bèn nhạo báng và khinh bỉ chúng tôi.
Chúng nó nói rằng: Các ngươi làm chi đó? Các
ngươi có ý phản nghịch vua sao?
20 Tôi bèn đáp với chúng nó rằng: Đức Chúa
của các từng trời sẽ ban cho chúng ta sự hanh
thông; vì vậy, chúng ta, là tôi tớ Ngài, sẽ chổi dậy
và xây sửa lại; nhưng các ngươi không có phần,
hoặc phép, hoặc kỷ niệm trong Giê-ru-sa-lem.

3

1 Ê-li-a-síp, thầy tế lễ thượng phẩm, chổi dậy
với các anh em mình, là những thầy tế lễ, và
xây cất cái cửa Chiên. Chúng biệt nó riêng ra
thánh và đặt hai cánh cửa; chúng biệt nó riêng
ra thánh cho đến tháp Mê-a và cho đến tháp Ha-
na-nê-ên.
2 Kế Ê-li-a-síp, người thành Giê-ri-cô xây cất;
kế chúng, Xa-cu, con trai của Im-ri, xây cất.
3 Con cháu của Sê-na xây cất cửa Cá. Chúng
đặt khuôn và tra cánh, chốt với then nó.
4 Kế chúng, Mê-rê-mốt, con trai của U-ri, cháu
của Ha-cốt, lo sửa xây. Kế chúng, Mê-su-lam,

con trai Bê-rê-kia, cháu Mê-sê-xa-lê-ên, làm tu
bổ. Kế chúng, Xa-đốc; con trai của Ba-a-na, tu
bổ.
5 Kế chúng, những người Tê-cô-a tu bổ; song
các người tước vị họ chẳng ghé vai vào công việc
của Chúa mình.
6 Giê-gia-đa, con trai của Pha-sê-a và Mê-su-
lam, con trai của Bê-sô-đia, sửa xây cái cửa cũ
lại; chúng lợp nó, tra cánh, chốt, và then.
7 Kế chúng, Mê-la-tia, là người Ga-ba-ôn, và
Gia-đôn, là người Mê-rô-nốt, cùng những người
Ga-ba-ôn và người Mích-ba, thuộc về địa hạt của
quan tổng trấn bên kia sông, đều tu bổ.
8 Kế chúng, U-xi-ên, con trai Hạt-ha-gia, một
kẻ trong bọn thợ vàng, tu bổ; kế người, Ha-na-
nia, là người trong bọn thợ hòa hương, tu bổ; họ
sửa xây Giê-ru-sa-lem cho vững bền đến vách
rộng.
9 Kế họ, Rê-pha-gia, con trai của Hu-rơ, làm
quản lý phân nửa quận Giê-ru-sa-lem, tu bổ.
10 Kế họ, Giê-đa-gia con trai Ha-ru-máp, tu bổ
nơi đối ngang với nhà người. Kế người, Hát-túc,
con trai của Ha-sáp-nia, tu bổ.
11 Manh-ki-gia, con trai của Ha-rim, và Ha-
súp, con trai của Pha-hát-Mô-áp, tu bổ một phần
khác và cái tháp lò.
12 Kế chúng, Sa-lum, con trai của Ha-lô-he, làm
quản lý phân nửa quận Giê-ru-sa-lem, và các
con gái của người, đều tu bổ.
13 Ha-nun và dân cư Xa-nô-a sửa cái cửa
Trũng; chúng xây cất nó, tra cánh cửa chốt, và
then; cũng xây một ngàn thước vách ngăn, cho

đến cửa phân.
14 Manh-ki-gia, con trai Rê-cáp, quản lý quận
Bết-Hát-kê-ren, sửa cái cửa phân; người xây cất
nó, tra cánh cửa, chốt, và then.
15 Sa-lun, con trai của Côn-Hô-xe, quản lý quận
Mích-ba, sửa cái cửa Giếng; người xây cất nó,
lợp nó, tra cánh cửa, chốt, và then; cũng xây
vách ngăn của ao Si-lô-ê gần bên vườn vua, và
cho đến cái thang từ thành Đa-vít trở xuống.
16 Kế người, Nê-hê-mi, con trai của A-húc,
quản lý phân nửa quận Bết-Xu-rơ, sửa xây vách
cho đến ngang các lăng tẩm Đa-vít, cho đến ao
đã đào, và cho đến nhà của các dõng sĩ.
17 Kế người, Rê-hum, con trai Ba-ni, người Lê-
vi, tu bổ. Kế người, Ha-sa-bia, quản lý phân nửa
quận Kê-i-la, tu bổ về phần quận mình.
18 Kế người, có anh em của họ, là Ba-vai, con
trai của Hê-na-đát, quản lý phân nửa quận Kê-i-
la, tu bổ.
19 Kế người, Ê-xe, con trai của Giô-suê, quản
lý Mích-ba, tu bổ một phần khác, đối ngang dốc
đi lên khi binh khí ở về góc thành.
20 Sau người có Ba-rúc, con trai của Xáp-bai,
lấy lòng sốt sắng tu bổ một phần khác, từ góc
thành cho đến cửa vào nhà Ê-li-a-síp, thầy tế lễ
thượng phẩm.
21 Sau người có Mê-rê-mốt, con trai U-ri, cháu
Ha-cốt, sửa một phần khác, từ cửa vào nhà Ê-li-
a-síp cho đến cuối nhà người.
22 Sau người có những thầy tế lễ, là kẻ ở đồng
bằng Giô-đanh, tu bổ.

23 Kế chúng, Bên-gia-min và Ha-súp tu bổ phần
đối ngang nhà mình. Kế chúng, A-xa-ria, con trai
của ma-a-xê-gia, cháu A-na-nia, tu bổ phía bên
nhà mình.
24 Kế người, Bin-nui, con trai của Hê-na-đát,
sửa một phần khác, từ nhà A-xa-ria cho đến nơi
cạnh và cho đến góc thành.
25 Pha-lanh, con trai của U-xai, sửa nơi đối
ngang góc thành và nơi tháp cao ló ra của đền
vua, đụng giáp cái sân ngục. Kế người đó có
Phê-đa-gia, con trai của Pha-rốt, tu bổ.
26 Vả, người Nê-thi-nim ở tại Ô-phên cho đến
nơi đối ngang cửa Nước về phía đông, và tháp
ló ra.
27 Kế người ấy có người Thê-cô-a sửa một phần
khác đối ngang tháp lớn ló ra, và cho đến vách
Ô-phên.
28 Những thầy tế lễ sửa nơi phía trên cửa Ngựa,
mỗi người sửa phần đối ngang nhà của mình.
29 Sau chúng, Xa-đốc, con trai Y-mê, sửa nơi
đối ngang nhà mình. Kế sau người có Sê-ma-gia,
con trai Sê-ca-nia, kẻ giữ cửa đông, tu bổ.
30 Kế người, Ha-na-nia, con trai của Sê-lê-mia,
và Ha-nun, con thứ sáu của Xa-láp, sửa một phần
khác. Kế chúng, Mê-su-lam, con trai của Bê-rê-
kia, sửa nơi đối ngang nhà mình.
31 Kế người, Manh-ki-gia, một người trong bọn
thợ vàng, sửa cho đến nhà của người Nê-thi-nim
và tay buôn bán, đối ngang cửa Mi-phơ cát, và
cho đến nơi dốc của góc thành.
32 Còn những thợ vàng và tay buôn bán đều

sửa phần giữa nơi góc thành và cửa Chiên.

4

1 Khi San-ba-lát hay rằng chúng tôi xây sửa
vách thành lại, thì lấy làm giận dữ, và nhạo báng
người Giu-đa.
2 Người nói trước mặt anh em người và đạo
quân Sa-ma-ri rằng: Những người Giu-đa yếu
nhược ấy làm gì? Chớ thì người ta sẽ để cho
chúng nó làm lụng sao? Chúng nó há sẽ dâng
những của lễ ư? Trong một ngày chúng nó há sẽ
làm xong sao? Đá mà đã cháy thiêu rồi, chúng nó
há có thể do đống bụi đất mà lấy nó làm thành
đá lại được sao?
3 Tô-bi-gia, người Am-môn, ở bên cạnh người,
nói rằng: Vả lại, cái vách bằng đá mà những kẻ
ấy xây cất kia, nếu có một con chồn leo lên đó,
tất sẽ đánh nó sập xuống liền.
4 Hỡi Đức Chúa Trời của chúng tôi ôi! hãy
nghe; vì chúng tôi bị khinh dể; xin hãy đổ lại sự
nhục của chúng nó trên đầu của họ, và hãy phó
chúng nó làm mồi trong một xứ bắt người ta làm
phu tù kia;
5 chớ che lấp gian ác của chúng nó, đừng xóa
tội lỗi chúng nó sạch khỏi trước mặt Chúa; vì
trước mặt các thợ xây cất, chúng nó có chọc
Chúa giận.
6 Vậy, chúng tôi xây cất vách thành lại, và toàn
vách thành đều dính liền nhau và lên đến phân
nửa bề cao; vì dân sự chuyên thành làm công
việc.

7 Xảy khi San-ba-lát, Tô-bi-giam những người
A rạp, dân Am-môn, và dân Aùch-đốt hay rằng
việc tu bổ vách thành Giê-ru-sa-lem tấn tới, và
các nơi hư lũng hầu lấp lành, thì chúng nó lấy
làm giận dữ,
8 bèn tập lập nhau hết thảy đặng đến hãm
đánh Giê-ru-sa-lem và làm cho nó bị rối loạn.
9 Nhưng chúng tôi cầu nguyện cùng Đức Chúa
Trời chúng tôi, và lập kẻ ngày và đêm canh giữ
họ.
10 Người Giu-đa nói: Còn nhiều đồ hư nát, và
sức lực của kẻ khiêng gánh đã yếu mỏn; chúng
ta không thể xây cất vách thành được.
11 Các thù nghịch chúng tôi nói rằng: Chúng
nó sẽ không hay không thấy điều đó, cho đến
chừng chúng ta đến giữa chúng nó, giết chúng
nó đi, và làm cho chúng nó ngưng công.
12 Song dân Giu-đa ở giữa họ, đến mười lần báo
cáo chúng tôi rằng: Thù nghịch bởi bốn phương
chạy đến.
13 Tôi bèn lập những đồn trong các nơi thấp
ở phía sau vách thành, và tại những nơi trống
trải; tôi đặt dân sự từng họ hàng tại đó, có cầm
gươm, giáo và cung.
14 Tôi xem xét, chổi dậy, và nói với các người
tước vị, quan tướng, và dân sự còn sót lại rằng:
Chớ sợ chúng; khá nhớ Chúa là Đấng cực đại và
đáng kính, hãy chiến đấu cho anh em mình, cho
con trai con gái mình, cho vợ và nhà của mình.
15 Khi các thù nghịch chúng tôi hay rằng
chúng tôi đã được báo tin, và Đức Chúa Trời có

bại mưu của chúng nó, thì hết thảy chúng tôi
đều trở lại nơi vách thành, ai nấy về làm công
việc mình.
16 Từ ngày đó, phân nửa số đầy tớ tôi làm
công việc, còn phân nửa kia cầm cây giáo, khiên,
cung, và giáp; các quan trưởng đều đứng ở sau
cả nhà Giu-đa.
17 Những kẻ xây sửa vách thành, những kẻ
khiêng gánh, và những kẻ chất lên, một tay thì
làm công việc, còn một tay thì cầm binh khí
mình.
18 Những kẻ xây sửa, ai nấy đều có cây gươm
mình đeo nơi lưng, rồi xây sửa; còn kẻ thổi kèn
thì ở bên tôi.
19 Tôi nói với các người tước vị, các quan
trưởng, và dân sự còn sót lại, mà rằng: Công
việc thì lớn và dài, còn chúng ta làm rải rác ở
trên vách, người này cách xa người kia.
20 Tại nơi nào các ngươi nghe tiếng kèn, thì hãy
nhóm lại cùng chúng ta ở đó; Đức Chúa Trời của
chúng ta sẽ chiến đấu cho chúng ta.
21 Chúng tôi làm công việc là như vậy; phân
nửa họ cầm cây giáo từ lúc rạng đông cho đến
khi sao mọc.
22 Trong lúc ấy, tôi cũng nói với dân sự rằng:
Mỗi người hãy cùng tôi tớ mình ngủ đêm tại
trong Giê-ru-sa-lem, để ban đêm chúng phòng
giữ, và ban ngày làm công việc.
23 Nào tôi, nào anh em tôi, nào các người đầy
tớ tôi, nào những lính canh theo tôi, chẳng có ai
cởi áo mình ra, mỗi người đều đeo binh khí nơi
bên hữu mình.

5

1 Khi ấy có tiếng kêu la lớn của dân sự và vợ
họ về người Giu-đa, là anh em mình.
2 Có người nói rằng: Chúng tôi, con trai và con
gái chúng tôi, đông đảo, và chúng tôi phải có lúa
mì để ăn cho sống.
3 Cũng có người nói rằng: Trong khi đói kém,
chúng tôi cầm ruộng, vườn nho và nhà chúng
tôi hầu cho có lúa mì ăn.
4 Lại có người khác nói rằng: Chúng tôi có cầm
ruộng và vườn nho chúng tôi, mà vay bạc đặng
đóng thuế cho vua.
5 Vả, thân của chúng tôi vốn như của anh em
chúng tôi, các con trai chúng tôi khác nào các
con trai họ; này chúng tôi phải bắt các con trai
và con gái chúng tôi làm tôi mọi, và đã có đứa
con gái chúng tôi làm tôi mọi rồi; không còn
thuộc nơi quyền tay chúng tôi chuộc nó lại; vì
đồng ruộng và vườn nho chúng tôi đã thuộc về
kẻ khác.
6 Khi tôi nghe các lời này và tiếng kêu la của
họ, bèn lấy làm giận lắm.
7 Lòng tôi bàn tính về điều đó, cãi lẫy với
những người tước vị và các quan trưởng, mà
rằng: Các ngươi buộc tiền lời cho mỗi người anh
em mình! Tôi nhóm lại một hội đông đảo đối
nghịch chúng,
8 mà nói rằng: Cứ theo quyền chúng ta có
chuộc lại anh em chúng ta, là người Giu-đa, mà
đã bị bán cho các dân tộc, và các ngươi lại muốn
bán anh em mình sao? Chớ thì họ sẽ bị bán cho

chúng ta sao? Chúng bèn làm thinh chẳng biết
nói chi nữa.
9 Tôi lại nói: Điều anh em làm chẳng được tốt.
Anh em há chẳng đáng lẽ ăn ở cách kính sợ Đức
Chúa Trời, e bị sỉ nhục giữa các dân tộc, là thù
nghịch của chúng ta, sao?
10 Tôi, anh em tôi, và các đầy tớ tôi cũng có
cho họ vay mượn bạc và lúa mì vậy. Nhưng tôi
xin anh em hãy bỏ cái ăn lời này.
11 Tôi xin anh em chính ngày nay, hãy trả lại
cho họ đồng ruộng, vườn nho, vườn ô-li-ve, và
nhà cửa của họ, cùng lời một phần trăm về bạc
lúa mì, rượu, và dầu, mà anh em đã bắt họ nộp.
12 Chúng nói rằng: Chúng tôi sẽ trả lại, và
không đòi họ chi hết; chúng tôi sẽ làm như vậy y
ông đã nói. Tôi đòi những thầy tế lễ, bắt chúng
thề phải làm theo như lời hứa đó.
13 Tôi cũng giũ vạt áo tôi, mà rằng: Phàm ai
không giữ làm theo lời hứa này, nguyện Đức
Chúa Trời hãy giũ hắn khỏi nhà và khỏi hoa lợi
của công lao hắn; nguyện hắn bị giũ sạch không
như vậy! Cả hội chúng đồng nói: A-men! Chúng
ngợi khen Đức Giê-hô-va. Đoạn, dân sự đều làm
theo lời hứa ấy.
14 Vả lại, từ ngày tôi được lập làm tổng trấn
trong xứ Giu-đa, tức từ năm thứ hai mươi cho
đến năm thứ ba mươi hai đời vua Aït-ta-xét-xe,
cộng trong mười hai năm, tôi hoặc anh em tôi
chẳng ăn lương lộc thường cấp cho quan tổng
trấn.
15 Nhưng các quan tổng trấn đã đến nhậm
trước tôi, bắt dân sự cấp dưỡng, lấy cho mình

lương thực, và rượu, trừ ra bốn mươi siếc lơ
bạc; đến đỗi các đầy tớ họ cũng lấn lướt trên
dân sự nữa. Nhưng tôi không có làm như vậy;
vì cớ kính sợ Đức Chúa Trời.
16 Lại tôi cũng giữ bền vững trong công việc
xây sửa vách này, chẳng có mua đồng ruộng
nào; và các đầy tớ tôi đều hội hiệp lại đó đặng
làm công việc.
17 Nơi bàn ăn tôi cũng có một trăm năm mươi
người Giu-đa và quan trưởng, ngoại trừ những
kẻ ở giữa các dân tộc chung quanh chúng tôi đi
đến.
18 Vả, người ta dọn ăn cho mỗi ngày một con
bò, sáu con chiên chọn lựa; người ta cũng dọn
những gà vịt, và mỗi mười ngày đủ các thứ rượu
rất nhiều. Dầu như vậy, tôi cũng không đòi
lương lộc của phần tổng trấn, vì công dịch lấy
làm nặng nề cho dân sự này.
19 Hỡi Đức Chúa Trời tôi ôi! nguyện Chúa nhớ
lại tôi về các điều tôi đã làm cho dân sự này, và
làm ơn cho tôi.

6

1 Xảy khi San-ba-lát, Tô-bi-gia, Ghê-sem, là
người A rạp, và các thù nghịch chúng tôi khác,
hay rằng tôi đã xây sửa vách thành rồi, không
còn nơi hư lũng nào nữa, dầu cho đến lúc ấy tôi
chưa tra cánh cửa,
2 thì San-ba-lát và Ghê-sem, sai đến nói với tôi
rằng: Hãy đến, ta sẽ gặp nhau trong một làng
nào tại trũng Ô-nô. Nhưng chúng có ý làm hại
tôi.

3 Tôi sai sứ giả đến nói cùng chúng rằng: Ta
mắc làm công việc lớn, xuống không đặng. Lẽ
nào để công việc dứt trong khi bỏ nó đặng đi
xuống với các ngươi?
4 Chúng sai nói với tôi bốn lượt như vậy; song
tôi đáp lại với chúng cũng y nhau.
5 Lần thứ năm, San-ba-lát sai kẻ tôi tớ người,
cũng như cách cũ, có cầm thơ không niêm nơi
tay;
6 trong thơ có viết rằng: Trong các dân tộc
người ta nghe đồn và Gát-mu nói rằng: Oâng và
người Giu-đa toan nhau dấy loạn; tại cớ ấy, nên
ông mới xây sửa vách thành; và cứ theo lời đồn
đó, tất ông muốn lên làm vua của chúng.
7 Lại ông có lập những tiên tri đặng truyền
giảng về ông tại trong Giê-ru-sa-lem rằng: Có
một vua trong xứ Giu-đa! Bây giờ người ta chắc
sẽ tâu cho vua nghe cũng các việc ấy; vậy, hãy
đến, để chúng ta nghị luận với nhau.
8 Tôi sai nói với người rằng: Những điều ngươi
nói, chẳng có ai làm chút nào; nhưng chính
trong lòng ngươi có đặt nó ra.
9 Vì chúng nó muốn nhát cho chúng tôi hết
thảy đều sợ hãi; chúng nó rằng: Tay của chúng
nó sẽ bị mỏi mệt, không làm công việc nữa. Vậy
bây giờ, hỡi Chúa, hãy làm cho tay tôi mạnh mẽ.
10 Đoạn, tôi đi đến nhà của Sê-ma-gia, con trai
của Đê-la-gia, cháu của Mê-hê-ta-bê-ên (người
ấy đã rút ẩn ở đó); người nói rằng: Chúng ta
hãy gặp nhau tại trong nhà của Đức Chúa Trời,
chính giữa đền thờ, rồi chúng ta sẽ đóng các cửa

đền thờ lại; vì chúng nó sẽ đến giết ông; ấy lúc
ban đêm mà chúng nó toan đến giết ông.
11 Tôi nói: một người như tôi đây sẽ chạy trốn
ư? Người nào như tôi đây vào trong đền thờ mà
lại được sống sao? Tôi không vào đâu.
12 Tôi nhìn biết chẳng phải Đức Chúa Trời có
sai người đến, vì người nói lời tiên tri đó nghịch
với tôi. Tô-bi-gia và San-ba-lát đã mướn người
vậy.
13 Vì tại đó, người được trả tiền công đặng
khiến tôi sợ hãi, dụ tôi phạm tội, hầu cho chúng
nó có cớ đồn tiếng xấu xa, và làm sỉ nhục tôi.
14 Đức Chúa Trời tôi ôi! Xin hãy nhớ Tô-bi-gia
và San-ba-lát, tùy theo các công việc này mà hai
người đã làm; xin cũng nhớ đến Nô-a-đia, nữ
tiên tri, và các tiên tri khác đã muốn làm cho tôi
sợ hãi!
15 Vậy, ngày hai mươi lăm tháng Ê-lun, vách
thành sửa xong, hết năm mươi hai ngày.
16 Khi những thù nghịch chúng tôi hay được
điều đó, thì các dân tộc chung quanh chúng tôi
đều sợ hãi và lấy làm ngã lòng; vì chúng nó
nhìn biết rằng công việc này thành được bởi Đức
Chúa Trời của chúng tôi.
17 Cũng trong những ngày ấy, có các người
tước vị của xứ Giu-đa gởi lắm thơ từ cho Tô-bi-
gia và Tô-bi-gia đáp thơ gởi lại cho chúng.
18 Vì tại Giu-đa có nhiều kẻ đã thề kết hiệp với
người, bởi người là rể của Sê-ca-nia, con trai của
A-ra; và Giô-ha-nan, con trai người, đã cưới con
gái của Mê-su-lam, là con trai của Bê-rê-kia.

19 Chúng cũng nói trước mặt tôi những việc
tốt lành của người và chúng học lại cho người
các lời của tôi. Còn Tô-bi-gia gởi thơ để làm cho
tôi sợ hãi.

7

1 Khi vách thành đã xây xong, và tôi đã tra các
cánh cửa, lập những người giữ cửa, kẻ ca hát,
và người Lê-vi trong chức việc của họ,
2 thì tôi giao phó việc cai trị Giê-ru-sa-lem cho
Ha-na-ni, em tôi, và cho Ha-na-nia, quan tể cung;
vì là một người trung tín và kính sợ Đức Chúa
Trời hơn nhiều kẻ khác.
3 Tôi dặn chúng rằng: Chớ mở các cửa Giê-
ru-sa-lem trước khi mặt trời nắng nóng; người
ta phải đóng cánh cửa, và gài then lại trong lúc
kẻ giữ cửa còn ở tại đó; lại phải đặt người trong
dân Giê-ru-sa-lem theo phiên mà canh giữ, mỗi
người đứng canh nơi đối ngang nhà mình.
4 Vả, thành thì rộng rãi lớn lao, còn dân sự ở
trong nó lại ít, và nhà mới thì chưa có cất.
5 Đức Chúa Trời tôi có cảm động lòng tôi chiêu
tập những người tước vị, các quan trưởng, và
dân sự, đặng đem chúng vào sổ từng gia phổ.
Tôi có tìm đặng một cuốn bộ gia phổ của những
người đã trở lên lần đầu, và trong đó tôi thấy có
ghi rằng:
6 Này là các người tỉnh Giu-đa từ nơi làm phu
tù được trở lên, tức những kẻ thuộc trong bọn
bị Nê-bu-ca-nết-sa bắt dẫn tù; chúng trở lại Giê-

ru-sa-lem và xứ Giu-đa, ai nấy đều về bổn thành
mình;
7 chúng trở về với Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, Nê-
hê-mi, A-xa-ria, Ra-a-mia, Na-ha-ma-ni, Mạc-đô-
chê, Binh-san, Mích-bê-rết, Biết-vai, Bê-hum, và
Ba-a-na. Nầy là số tu bộ những người nam của
dân Y-sơ-ra-ên;
8 Về con cháu Pha-rốt, hai ngàn một trăm bảy
mươi hai người;
9 về con cháu Sê-pha-tia, ba trăm bảy mươi hai
người.
10 Về con cháu A-ra, sáu trăm năm mươi hai
người.
11 Về co cháu Pha-hát-Mô-áp, con cháu của
Giê-sua và Giô-áp, có hai ngàn tám trăm mười
tám người.
12 Về co cháu Ê-lam, một ngàn hai trăm năm
mươi bốn người.
13 Về con cháu Xát-tu, tám trăm bốn mươi lăm
người.
14 Về con cháu Xác-cai, bảy trăm sáu mươi
người.
15 Về con cháu Bin-nui, sáu trăm bốn mươi tám
người.
16 Về con cháu Bê-bai, sáu trăm hai mươi tám
người.
17 Về con cháu A-gát, hai ngàn ba trăm hai
mươi hai người.
18 Về con cháu A-đô-ni-cam, sáu trăm sáu mươi
bảy người.
19 Về con cháu Biết-vai, hai ngàn sáu mươi bảy
người.

20 Về con cháu A-đin, sáu trăm năm mươi lăm người.
21 Con cháu A-te, về dòng dõi Ê-xê-chia, có chín mươi tám người.
22 Về con cháu Ha-sum, ba trăm hai mươi tám người.
23 Về con cháu Bết-sai, ba trăm hai mươi bốn người.
24 Về con cháu Ha-ríp, một trăm mười hai người.
25 Về con cháu Ga-ba-ôn, chín mươi lăm người.
26 Về những người Bết-lê-hem và Nê-tô-pha, một trăm tám mươi tám người.
27 Về những người A-na-tốt, một trăm hai mươi tám người.
28 Về những người Bết-A-ma-vết, bốn mươi hai người.
29 Về những người Ki-ri-át-Giê-a-rim, người Kê-phi-ra, và người Bê-ê-rốt, bảy trăm bốn mươi ba người.
30 Về những người Ra-ma và Ghê-ba, sáu trăm hai mươi mốt người.
31 Về những người Mích-ma, một trăm hai mươi hai người,
32 Về những người Bê-tên và A-hi, một trăm hai mươi ba người.
33 Về những người Nê-bô khác, năm mươi hai người.
34 Về con cháu Ê-lam khác, một ngàn hai trăm năm mươi bốn người.
35 Về con cháu Ha-rim, ba trăm hai mươi người.

36 Về con cháu Giê-ri-cô, ba trăm bốn mươi lăm
người.
37 Về con cháu của Lô-đơ, của Ha-đít, và của
Ô-nô, bảy trăm hai mươi mốt người.
38 Về con cháu Sê-na, ba ngàn chín trăm ba
mươi người.
39 Những thầy tế lễ: Về con cháu Giê-đa-gia,
nhà Giê-sua, chín trăm bảy mươi ba người.
40 Về con cháu Y-mê, một ngàn năm mươi hai
người.
41 Về con cháu Pha-ru-sơ, một ngàn hai trăm
bốn mươi bảy người.
42 Về con cháu Ha-rim, một ngàn mười bảy
người.
43 Người Lê-vi: Con cháu của Giê-sua và của
Cát-mi-ên, về dòng dõi Hô-đê-va, bảy mươi bốn
người.
44 Người ca hát: Về con cháu A-sáp, một trăm
bốn mươi tám người.
45 Kẻ giữ cửa: Về con cháu Sa-lum, con cháu
A-te, con cháu Tanh-môn, con cháu A-cúp, con
cháu Ha-ti-la, và con cháu Sô-bai, một trăm ba
mươi tám người.
46 Người Nê-thi-nim: Con cháu Xi-ha, con cháu
Ha-su-pha, con cháu Ta-ba-ốt,
47 con cháu Kê-rốt, con cháu Sia, con cháu Pha-
đôn,
48 con cháu Lê-ba-na, con cháu Ha-ga-ba, con
cháu Sanh-mai,
49 con cháu Ha-nan, con cháu Ghi-đên, con
cháu Ga-ha;
50 con cháu Rê-a-gia, con cháu Rê-xin, con

cháu Nê-cô-đa,
51 con cháu Ga-xam, con cháu U-xa, con cháu
Pha-sê-a,
52 con cháu Bê-sai, con cháu Mê-u-nim, con
cháu Nê-phi-sê-sim,
53 con cháu Bác-búc, con cháu Ha-cu-pha, con
cháu Ha-rua,
54 con cháu Bát-lít, con cháu Mê-hi-đa, con
cháu Hạt-sa,
55 con cháu Bạt-cô, con cháu Si-sê-ra, con cháu
Tha-mác,
56 con cháu Nê-xia, con cháu Ha-ti-pha.
57 Dòng dõi các đầy tớ của Sa-lô-môn: Con
cháu Sô-tai, con cháu Sô-phê-rết, con cháu Phê-
ri-đa,
58 con cháu Gia-a-la, con cháu Đạt-côn, con
cháu Ghi-đên,
59 con cháu Sê-pha-tia, con cháu Hát-tinh, con
cháu Phô-kế-rết Hát-xê-ba-im, con cháu A-mon.
60 Tổng cộng các người Nê-thi-nim và con cháu
các đầy tớ của Sa-lô-môn, là ba trăm chín mươi
hai người.
61 Nầy là những người ở từ Tên-Mê-la, Tên-
Hạt-sa, Kê-rúp, A-đôn, và từ Y-mê mà đi lên;
nhưng chúng nó không thể chỉ ra nhà của tổ
phụ mình và gốc gác của họ, hoặc thuộc về Y-
sơ-ra-ên hay chăng:
62 con cháu Đê-la-gia, con cháu Tô-bi-gia, và
con cháu Nê-cô-đa, đều sáu trăm bốn mươi hai
người.
63 Về những thầy tế lễ: Con cháu Ha-ba-gia, con
cháu Ha-cốt, con cháu Bạt-xi-lai, là người lấy vợ
trong vòng con gái của Bạt-xi-lai, người Ga-la-át,

và được gọi bằng tên của họ.
64 Các người ấy tìm kiếm gia phổ mình, nhưng
không thấy, bèn bị trừ ra chức tế lễ, kể cho là ô
uế.
65 Quan tổng trấn cấm chúng ăn những vật chí
thánh cho đến chừng có một thầy tế lễ dấy lên
dùng U-rim và Thu-nim mà cầu hỏi Đức Chúa
Trời.
66 Cả hội chúng hiệp lại được bốn vạn hai ngàn
ba trăm sáu mươi người,
67 không kể những tôi trai tớ gái của dân, số
được bảy ngàn ba trăm ba mơi bảy người; cũng
có hai trăm bốn mươi lăm kẻ ca hát, nam và nữ.
68 Chúng có bảy trăm ba mươi sáu con ngựa,
hai trăm bốn mươi lăm con la,
69 bốn trăm ba mươi lăm con lạc đà, và sáu
ngàn bảy trăm hai mươi con lừa.
70 Có mấy trưởng tộc đem của cung tiến đặng
giúp làm công việc. Quan tổng trấn dâng cho
kho một ngàn đa-riếc vàng, năm mươi cái chậu,
và năm trăm ba mươi cái áo thầy tế lễ.
71 Có mấy trưởng tộc dâng vào kho tạo tác hai
vạn đa-riếc vàng, và hai ngàn hai trăm min bạc.
72 Còn vật dân sự khác dâng, được hai vạn đa-
riếc vàng, hai ngàn min bạc, và sáu mươi bảy
cái áo thầy tế lễ.
73 Aáy vậy, những thầy tế lễ, người Lê-vi, kẻ giữ
cửa, kẻ ca hát, mấy người trong dân, và người
Nê-thi-nim, cùng cả Y-sơ-ra-ên, đều ở trong các
thành của mình. Khi tháng bảy đến, thì dân Y-
sơ-ra-ên đều ở trong các thành của mình.

8

1 Bấy giờ, dân sự đều nhóm hiệp như thể một
người, tại phố ở trước cửa Nước. Chúng nói với
E-xơ-ra là thầy thông giáo, xin người đem quyển
sách luật pháp của Môi-se mà Đức Giê-hô-va đã
truyền dạy cho Y-sơ-ra-ên.
2 Ngày mồng một tháng bảy, thầy tế lễ E-xơ-ra
đem luật pháp đến trước mặt hội chúng, người
nam và nữ, cùng những người có thông sáng
nghe hiểu được.
3 Người đứng tại phố ở trước cửa Nước, đọc
trong quyển ấy từ rạng đông cho đến trưa, có
mặt các người nam và nữ, cùng những kẻ có
thể hiểu được. Cả dân sự lắng tai nghe đọc sách
luật pháp.
4 Thầy thông giáo E-xơ-ra đứng trên một cái
sạp bằng gỗ mà người ta làm nhân dịp ấy; Ma-
ti-thia, Sê-ma, A-na-gia, U-ri, Hinh-kia, và Ma-
a-xê-gia, đứng gần người ở bên hữu; còn bên
tả người thì có Phê-đa-gia, Mi-sa-ên, Manh-ki-
gia, Ha-sum, Hách-ba-đa-na, Xa-cha-ri, và Mê-
su-lam.
5 E-xơ-ra dở sách ra trước mặt cả dân sự, vì
người đứng cao hơn chúng; khi người dở sách
ra, thì dân sự đều đứng dậy.
6 E-xơ-ra ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời
cao cả; cả dân sự bèn giơ tay lên, mà đáp lại
rằng: A-men, A-men! rồi chúng cúi đầu, sấp
mặt xuống đất mà thờ lạy Đức Giê-hô-va.
7 Giê-sua, Ba-ni, Sê-rê-bia, Gia-min, A-cúp, Sa-
bê-thai, Hô-đi-gia, Ma-a-xê-gia, Kê-li-ta, A-xa-
ria, Giô-xa-bát, Ha-nan, Bê-la-gia, và người Lê-

vi, đều giải cho dân sự hiểu luật pháp; và dân
sự đứng tại chỗ mình.
8 Họ đọc rõ ràng trong sách luật pháp của Đức
Chúa Trời, rồi giải nghĩa nó ra, làm cho người ta
hiểu lời họ đọc.
9 Nê-hê-mi, quan tổng trấn, E-xơ-ra, thầy tế
lễ và thầy thông giáo, cùng người Lê-vi mà dạy
dỗ dân sự, bèn nói với cả Y-sơ-ra-ên rằng: Ngày
nay là thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của
các ngươi; chớ để tang, cũng đừng khóc lóc. Vì
cả dân sự đều khóc khi nghe đọc các lời luật
pháp.
10 Nê-hê-mi nói với chúng rằng: Hãy đi ăn vật
gì béo, uống đồ gì ngọt, và hãy gởi phần cho
những người không có sắm sửa gì hết; vì ngày
nay là thánh, biệt riêng ra cho Chúa của chúng
ta. Chớ buồn thảm, vì sự vui vẻ của Đức Giê-hô-
va là sức lực của các ngươi.
11 Vậy, người Lê-vi làm cho cả dân sự đều được
yên ổn, mà rằng: Khá nín đi, vì ngày nay là
thánh, đừng sầu thảm chi.
12 Cả dân sự bèn đi đặng ăn và uống, gởi cho
những phần, cùng vui vẻ lắm; vì chúng có hiểu
các lời người ta đã truyền dạy cho mình.
13 Qua ngày thứ hai, các trưởng tộc của cả dân
sự, những thầy tế lễ, và người Lê-vi, đều nhóm
lại bên E-xơ-ra, là người thông giáo, đặng chú ý
nghe các lời của luật pháp.
14 Chúng thấy có chép trong luật pháp rằng
Đức Giê-hô-va cậy Môi-se phán rằng dân Y-sơ-
ra-ên phải ở trong nhà lều đang lúc lễ tháng bảy;

15 và chúng phải hô truyền trong các thành và
tại Giê-ru-sa-lem nghe, rằng: Hãy đi kiếm trong
núi những nhánh ô-li-ve và ô-li-ve rừng, những
nhánh cây sim, những tầu lá kè, và những
nhánh cây rậm, đặng làm những nhà lều, y như
đã chép.
16 Dân sự bèn đi ra đem các lá ấy về, mỗi người
đều làm nhà lều trên nóc nhà mình, ngoài sân
mình, trong hành lang của đền Đức Chúa Trời,
nơi phố của cửa Nước, và nơi phố của cửa Eùp-
ra-im.
17 Cả hội chúng của những kẻ bị bắt làm phu tù
được trở về bèn cất những nhà lều, và ở trong
đó. Từ đời Giô-suê, con trai của Nun, cho đến
ngày ấy, dân Y-sơ-ra-ên chẳng có làm gì giống
như vậy. Bèn có sự rất vui mừng.
18 Mỗi ngày, từ ngày đầu cho đến ngày chót,
người đọc trong sách luật pháp của Đức Chúa
Trời. Chúng ăn lễ bảy ngày; còn qua ngày thứ
tám, có một lễ trọng thể, tùy theo luật lệ.

9

1 Ngày hai mươi bốn tháng ấy, dân Y-sơ-ra-ên
nhóm lại, cữ ăn, mặc bao và phủ bụi đất.
2 Dòng Y-sơ-ra-ên chia rẽ các người ngoại,
đứng dậy xưng tội lỗi mình và sự gian ác của
tổ phụ mình.
3 Chúng đứng dậy tại chỗ mình, đọc trong sách
luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình,
lâu đến phần tư ngày: trong một phần tư khác,

chúng xưng tội và thờ lạy Giê-hô-va Đức Chúa
Trời của họ.
4 Bấy giờ, Giê-sua, Ba-ni, Cát-mi-ên, Sê-ba-nia,
Bun-ni, Sê-rê-bia, Ba-ni, và Kê-na-ni, đứng dậy
tại trên sạp người Lê-vi, và kêu cầu lớn tiếng
cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.
5 Khi ấy những người Lê-vi, là Giê-sua, Cát-mi-
ên, Ba-ni, Ha-sáp-nia, Sê-rê-bia, Hô-đia, Sê-ba-
nia, và Phê-ta-hia nói rằng: Hãy đứng dậy, ngợi
khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, là
Đấng hằng có đời đời kiếp kiếp! Đáng ngợi khen
danh vinh hiển của Ngài, vẫn trổi cao hơn các sự
chúc tụng và các lời khen ngợi.
6 Oâi! chỉ một mình Chúa là Đức Giê-hô-va có
một không hai; Chúa đã dựng nên các từng trời,
và trời của các từng trời, cùng toàn cơ binh của
nó, trái đất và các vật ở trên nó, biển và muôn
vật ở dưới nó Chúa bảo tồn những vật ấy, và cơ
binh của các từng trời đều thờ lạy Chúa.
7 Chúa ôi! Chúa là Giê-hô-va Đức Chúa Trời mà
đã chọn Aùp-ram, đem người ra khỏi U-rơ của
dân Canh-đê, và ban cho người tên Aùp-ra-ham.
8 Chúa thấy lòng người trung thành tại trước
mặt Chúa, và Chúa lập giao ước với người, đặng
ban cho dòng dõi người xứ của dân Ca-na-an,
dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân
Giê-bu-sít, và dân Ghi-rê-ga-sít; Chúa có làm
ứng nghiệm lời của Chúa, vì Chúa là công bình.
9 Chúa có thấy sự khốn khổ của tổ phụ chúng
tôi tại Ê-díp-tô, có nghe tiếng kêu la của chúng
tại bên Biển đỏ,
10 làm những dấu kỳ phép lạ nơi Pha-ra-ôn, nơi

đầy tớ người và nơi toàn dân sự của nước người;
vì Chúa biết rằng họ có đối đãi tổ phụ chúng tôi
cách kiêu căng, và Chúa có làm nổi danh Chúa
như thể ngày nay.
11 Chúa có phân rẽ biển trước mặt chúng nó,
để chúng nó đi ngang qua giữa biển trên đất
khô; còn những kẻ đuổi theo, Chúa bèn ném họ
dưới vực sâu, như ném đá trong nước lớn.
12 Ban ngày, Chúa dẫn dắt chúng bằng một
trụ mây, và ban đêm bằng một trụ lửa, để chiếu
sáng cho chúng trong con đường phải đi theo.
13 Chúa cũng giáng lâm tại trên núi Si-na-i,
phán với chúng từ trên trời, ban cho chúng
những luật lệ ngay thẳng, pháp độ chân thật,
và những qui tắc cùng điều răn tốt lành.
14 Chúa khiến cho chúng biết ngày sa-bát
thánh của Chúa, cậy Môi-se, tôi tớ của Chúa,
truyền cho chúng những điều răn, qui tắc, và
luật pháp.
15 Từ các từng trời, Chúa ban cho chúng bánh
đặng ăn đói, khiến hòn đá chảy ra nước cho
chúng uống khát, phán biểu chúng vào nhận
lấy xứ mà Chúa đã thề ban cho chúng.
16 Nhưng tổ phụ chúng tôi cư xử cách kiêu
hãnh cứng cổ mình, không nghe các điều răn
của Chúa,
17 chẳng khứng vâng theo và không nhớ đến
các phép lạ mà Chúa đã làm giữa chúng; nhưng
chúng cứng cổ mình, và trong sự bội nghịch
mình cắt một kẻ làm đầu đặng trở về nơi nô
lệ của họ. Nhưng Chúa vốn một Đức Chúa Trời

sẵn tha thứ, hay làm ơn, và thương xót, chậm
nóng giận, và dư đầy nhân từ, Chúa không có
lìa bỏ chúng.
18 Dẫu khi chúng làm một con bò con đực, mà
rằng: Nầy là thần đã dẫn các ngươi lên khỏi Ê-
díp-tô, và chọc cho Chúa giận nhiều,
19 thì Chúa vì sự thương xót của Chúa, không
lìa bỏ chúng trong đồng vắng; trụ mây dẫn
đường ban ngày, không lìa khỏi trên chúng,
hoặc trụ lửa lúc ban đêm chiếu sáng và chỉ cho
chúng con đường chúng phải đi.
20 Chúa cũng ban cho chúng Thần linh lương
thiện của Chúa, để dạy dỗ cho chúng, không
từ chối cho miệng chúng ăn ma-na, và ban cho
chúng nước đặng uống khát.
21 Phải, Chúa nuôi dưỡng chúng bốn mươi
năm trong đồng vắng: chúng chẳng thiếu thốn
chi cả; quần áo chúng không cũ rách, và chân
chúng chẳng phù lên.
22 Vả lại, Chúa ban cho chúng những nước và
dân tộc, và phân phát nước ấy cho chúng; chúng
nhận được nước của Si-hôn, tức nước của vua
Hết-bôn, và nước của Oùc, vua Ba-san.
23 Chúa cũng thêm nhiều con cháu chúng đông
như sao trên trời, đưa chúng vào xứ mà Chúa đã
phán cùng tổ phụ chúng rằng chúng sẽ vào đó
đặng nhận lấy xứ ấy.
24 Vậy, con cháu chúng bèn vào và nhận lấy
xứ, và Chúa bắt phục trước mặt họ các dân của
xứ, là dân Ca-na-an, phó dân ấy và những vua
chúng nó cùng các dân tộc của xứ vào tay họ,

đặng họ đãi các dân ấy theo ý mình muốn.

25 Họ chiếm lấy những thành bền vững, và
ruộng đất mầu mỡ, được những nhà đầy các
vật tốt lành, nhưng giếng đào, vườn nho, vườn
ô-li-ve, và cây trái rất nhiều; chúng ăn, bèn được
no nê, và mập béo, vui lòng trong sự nhân từ lớn
lao của Chúa.

26 Dầu vậy, chúng chẳng vâng theo, bèn phản
nghịch với Chúa, ném bỏ luật pháp Chúa sau
lưng, giết các đấng tiên tri của Chúa, là người
làm chứng nghịch cùng họ đặng đem họ trở lại
cùng Chúa; song chúng lại chọc giận Chúa nhiều
thay.

27 Vì vậy, Chúa phó họ vào tay cừu địch của
họ; chúng nó hà hiếp họ. Trong thời hoạn nạn
chúng kêu cầu cùng Chúa, thì từ các từng trời
Chúa có nghe đến; theo lòng nhân từ lớn lao của
Chúa, Chúa bèn ban cho những đấng giải cứu để
cứu chúng khỏi tay kẻ cừu địch mình.

28 Nhưng khi chúng được an tịnh, bèn khởi
làm lại điều ác trước mặt Chúa; vì vậy, Chúa bỏ
chúng vào tay kẻ thù nghịch để quản hạt chúng;
song khi chúng trở lại, kêu cầu cùng Chúa, thì
Chúa từ trên trời nghe đến, và vì lòng thương
xót Chúa, nên giải cứu chúng nhiều lần.

29 Chúa cũng làm chứng nghịch cùng chúng,
để dẫn dắt chúng trở lại luật pháp của Ngài. Dầu
vậy, chúng cư xử cách kiêu ngạo không nghe
các điều răn Chúa, phạm đến luật lệ của Chúa,
là luật lệ nếu người nào vâng làm theo, tất sẽ
được sống; chúng ở chấp nhất, cứng cổ mình,

và không khứng nghe theo.

30 Chúa dung thứ chúng nhiều năm và cậy
Thần linh và các tiên tri của Chúa mà làm chứng
nghịch cùng chúng; nhưng chúng không lắng
tai nghe, nên Chúa phó chúng vào tay dân tộc
của các xứ.

31 Song, vì lòng thương xót lớn lao của Chúa,
Chúa không có tận diệt chúng, cũng không lìa
bỏ chúng; vì Chúa vốn là Đức Chúa Trời hay
thương xót và nhân từ.

32 Vậy bây giờ, hỡi Đức Chúa Trời của chúng
tôi ơi! là Đức Chúa Trời rất lớn rất quyền năng
và đáng sợ, hằng giữ giao ước và sự nhân từ, xin
chớ coi nhỏ mọn trước mặt Chúa các việc đau
đớn cực nhọc đã giáng trên chúng tôi, trên các
vua và các quan trưởng, trên những thầy tế lễ
và các tiên tri, trên tổ phụ chúng tôi, và trên hết
thảy dân sự của Chúa, từ đời các vua A-si-ri cho
đến ngày nay.

33 Trong mọi việc đã xảy đến cho chúng tôi,
Chúa vẫn là công bình; vì Chúa thi hành cách
chân thật, còn chúng tôi lại làm cách hung ác.

34 Các vua chúng tôi, các quan trưởng, những
thầy tế lễ, và tổ phụ chúng tôi, không có gìn giữ
luật pháp của Chúa, cũng chẳng nghe theo các
điều răn và chứng cớ mà Chúa phán dạy nghịch
cùng chúng.

35 Tại trong xứ của chúng, giữa điều ơn lành
dư dật mà Chúa đã ban cho chúng, tại trong đất
rộng rãi và màu mỡ mà Chúa đã đặt trước mặt
chúng, chúng không phục sự Chúa, chẳng trở

bỏ các công việc ác của họ.
36 Kìa, ngày nay chúng tôi làm tôi mọi; này
chúng tôi làm tôi trong xứ mà Chúa đã ban cho
tổ phụ chúng tôi để ăn bông trái và thổ sản tốt
tươi của nó.
37 Xứ sanh ra nhiều thổ sản cho các vua mà
Chúa đã lập trên chúng tôi tại cớ tội lỗi của
chúng tôi: các vua ấy cũng tự ý mình lấn lướt
trên thân thể chúng tôi và các súc vật của chúng
tôi, và chúng tôi đang bị hoạn nạn lớn.
38 Dầu các sự này, chúng tôi lập giao ước chắc
chắn, và chúng tôi ghi chép nó các quan trưởng,
người Lê-vi, và những thầy tế lễ của chúng tôi
đóng ấn cho.

10

1 Nầy là tên của các người có đóng dấu mình
trong giao ước ấy: Nê-hê-mi, làm quan tổng
trấn, là con trai của Ha-ca-lia, và Sê-đê-kia,
2 Sê-ra-gia, A-xa-ria, Giê-rê-mi,
3 Pha-su-rơ, A-ma-ria, Manh-ki-gia,
4 Hát-túc, Sê-ba-nia, Ma-lúc,
5 Ha-rim, Mê-rê-mốt, Aùp-đia,
6 Đa-ni-ên, Ghi-nê-thôn, Ba-rúc,
7 Mê-su-lam, A-bi-gia, Mi-gia-min,
8 Ma-a-xia, Binh-gai, Sê-ma-gia; ấy là những
thầy tế lễ.
9 Những người Lê-vi là: Giê-sua, con trai của
A-xa-nia; Bin-nui, con trai của Hê-na-đát; Cát-
mi-ên,
10 và các anh em của họ, Sê-ba-nia, Hô-di-gia,
Kê-li-ta, Bê-la-gia, Ha-nan,

11 Mi-chê, Rê-hốp, Ha-sa-bia,
12 Xác-cua, Sê-rê-bia, Sê-ba-nia,
13 Hô-đia, Ba-ni, và Bê-ni-nu.
14 Các quan trưởng của dân sự là: Pha-rốt, Pha-ba-Mô-áp, Ê-lam, Xát-tu, Ba-ni,
15 Bu-ni, A-gát, Bê-bai,
16 A-đô-ni-gia, Biết-vai, A-đin,
17 A-te, Ê-xê-chia, A-xu-rơ,
18 Hô-đia, Ha-sum, Bết-sai,
19 Ha-ríp, A-na-tốt, Ni-bai,
20 Mác-bi-ách, Mê-su-lam, Hê-xia,
21 Mê-sê-xa-bê-ên, Xa-đốc, Gia-đua,
22 Phê-la-tia, Ha-nan, A-na-gia,
23 Ô-sê, Ha-na-nia, Ha-súp,
24 Ha-lô-hết, Bi-la, Sô-béc,
25 Rê-hum, Ha-sáp-na, Ma-a-xê-gia,
26 A-hi-gia, Ha-nan, A-nan,
27 Ma-lúc, Ha-rim, và Ba-a-na.
28 Dân sự còn sót lại, những thầy tế lễ, người Lê-vi, kẻ canh giữ cửa, kẻ ca hát, người Nê-thi-nim, các người đã chia rẽ cùng các dân tộc của xứ đặng theo luật pháp của Đức Chúa Trời, và vợ, con trai, con gái của họ, tức các người có sự tri thức và sự thông sáng,
29 đều hiệp theo các anh em và các tước vị của mình, mà thề hứa đi theo luật pháp của Đức Chúa Trời đã cậy Môi-se, tôi tớ Ngài ban cho, và gìn giữ làm theo các điều răn của Đức Giê-hô-va, là Chúa chúng tôi, cùng lệ luật và phép tắc của Ngài.
30 Chúng tôi hứa không gả các con gái chúng tôi cho dân tộc của xứ, và chẳng cưới con gái

chúng nó cho con trai chúng tôi;
31 lại hứa rằng nếu trong ngày sa bát hay ngày
thánh nào, dân của xứ đem hoặc những hóa
vật, hoặc các thứ lương thực đặng bán cho, thì
chúng tôi sẽ chẳng mua; và qua năm thứ bảy,
chúng tôi sẽ để cho đất hoang, và chẳng đòi nợ
nào hết.
32 Chúng tôi cũng định lấy lệ buộc chúng tôi
mỗi năm dâng một phần ba siếc-lơ dùng về các
công việc của đền Đức Chúa Trời chúng tôi,
33 về bánh trần thiết, về của lễ chay thường
dâng, về của lễ thiêu hằng hiến, về của lễ dâng
trong ngày sa-bát, trong ngày mồng một, và
trong các ngày lễ trọng thể, lại dùng về các vật
thánh, về của lễ chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên, và
về các công việc làm trong đền Đức Chúa Trời
của chúng tôi.
34 Chúng tôi, là những thầy tế lễ, người Lê-vi,
và dân sự khác, bắt thăm về việc dâng củi lửa,
đặng mỗi năm, theo kỳ nhất định, tùy nhà tổ
phụ mình, mà đem những củi đến đền của Đức
Chúa Trời chúng tôi, hầu cho đốt trên bàn thờ
của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng tôi, y
như đã chép trong luật pháp vậy.
35 Chúng tôi cũng định mỗi năm đem vật đầu
mùa của đất chúng tôi, và các thứ trái đầu mùa
của các cây chúng tôi đến đền của Đức Giê-hô-
va;
36 lại chiếu theo luật pháp, đem luôn con đầu
lòng trong vòng các con trai chúng tôi, và con
đầu lòng của súc vật chúng tôi, hoặc chiên hay

bò, đến đền thờ Đức Chúa Trời chúng tôi mà giao
cho những thầy tế lễ hầu việc trong đền của Đức
Chúa Trời chúng tôi.
37 Chúng tôi cũng hứa đem của đầu mùa về
bột nhồi của chúng tôi, về của lễ giơ lên, bông
trái của các thứ cây, rượu mới, và dầu, mà giao
cho những thầy tế lễ, trong các kho tàng của đền
Đức Chúa Trời chúng tôi; còn một phần mười
huê lợi đất của chúng tôi thì đem nộp cho người
Lê-vi; vì người Lê-vi thâu lấy một phần mười
trong thổ sản của ruộng đất về các thành chúng
tôi.
38 Thầy tế lễ, con cháu của A-rôn, sẽ đi với
người Lê-vi, khi họ thâu lấy thuế một phần mười;
rồi họ sẽ đem một phần mười của trong thuế một
phần mười ấy đến đền của Đức Chúa Trời chúng
tôi, để tại nơi phòng của kho tàng.
39 Vì dân Y-sơ-ra-ên và người Lê-vi sẽ đem các
của lễ giơ lên bằng lúa mì, rượu, và dầu mới vào
trong những phòng ấy, là nơi có các khí dụng
của đền thánh, những thầy tế lễ hầu việc, kẻ
canh cửa và những người ca hát. Vậy, chúng tôi
sẽ chẳng lìa bỏ đền của Đức Chúa Trời chúng tôi
đâu.

11

1 Các quan trưởng của dân sự đều ở tại Giê-
ru-sa-lem còn dân sự khác thì bắt thăm để cho
một trong mười người của chúng đến ở tại Giê-
ru-sa-lem, là thành thánh, và chín người kia thì
ở trong các thành khác.

2 Dân sự chúc phước cho các người nam nào
tình nguyện ở tại Giê-ru-sa-lem.
3 Vả, đây là những quan trưởng hàng tỉnh ở
tại Giê-ru-sa-lem; nhưng trong các thành Giu-
đa, ai nấy đều ở trong đất mình tại trong bổn
thành của mình: ấy là dân Y-sơ-ra-ên, những
thầy tế lễ, người Lê-vi, người Nê-thi-nim, và con
cháu của các tôi tớ Sa-lô-môn.
4 Có mấy người Giu-đa và người Bên-gia-min ở
tại Giê-ru-sa-lem. Về người Giu-đa có A-tha-gia,
con trai của U-xia, cháu của Xa-cha-ri, chắt của
A-ma-ria, chít của Sê-pha-tia; Sê-pha-tia là con
trai của Ma-ha-la-lên, thuộc về dòng dõi Phê-rết;
5 lại có Ma-a-sê-gia, con trai của Ba-rúc, cháu
của Côn-Hô-xê, chắt của Ha-xa-gia, chít của A-
đa-gia; A-đa-gia là con trai của Giô-gia-ríp, cháu
của Xa-cha-ri về dòng dõi Si-lô-ni.
6 Các con cháu của Phê-rết ở tại Giê-ru-sa-lem
là bốn trăm sáu mươi tám người mạnh dạn.
7 Về người Bên-gia-min có Sa-lu, con trai của
Mê-su-lam, cháu của Giô-ết, chắt của Phê-đa-
gia, chít của Cô-la-gia; Cô-la-gia là con trai của
Ma-a-sê-gia, cháu của Y-thi-ên, chắt của Ê-sai;
8 và sau người có Gáp-bai, và Sa-lai cùng chín
trăm hai mươi tám người.
9 Giô-ên, con trai của Xiếc-ri, làm quan trưởng
của chúng; còn Giu-đa, con trai của Ha-sê-nua,
làm phó quản thành.
10 Trong những thầy tế lễ có Giê-đa-gia, con
trai của Giô-gia-ríp, Gia-kin,
11 và Sê-ra-gia, con trai của Hinh-kia, cháu

của Mê-su-lam, chắt của Xa-đốc, chít của Mê-
ra-giốt; Mê-ra-giốt là con trai của A-hi-túp, là
quản lý đền của Đức Chúa Trời,
12 cùng các anh em họ làm công việc của đền,
là tám trăm hai mươi hai người. Lại có A-đa-
gia, con trai của Giê-rô-ham, cháu của Phê-la-
lia, chắt của Am-si, chít của Xa-cha-ri; Xa-cha-ri
là con trai của Pha-su-rơ, cháu của Manh-ki-gia,
13 cùng các anh em họ, đều là trưởng tộc, số là
hai trăm bốn mươi hai người. Cũng có A-ma-sai,
con trai của A-xa-rên, cháu của Aïc-xai, chắt của
Mê-si-lê-mốt, chít của Y-mê,
14 và các anh em họ, đều là người mạnh dạn
và can đảm, số được một trăm hai mươi tám
người. Xáp-đi-ên, con trai của Ghê-đô-lim, làm
quan trưởng của chúng.
15 Trong người Lê-vi có Sê-ma-gia, con trai của
Ha-súp, cháu của A-ri-kham, chắt của Ha-sa-bia,
chít của Bun-ni;
16 trong các trưởng tộc người Lê-vi có Sa-bê-
thai và Giô-xa-bát được cắt coi sóc công việc
ngoài của đền Đức Chúa Trời;
17 còn Mát-ta-nia, con trai của Mi-chê, cháu
của Xáp-đi, chắt của A-sáp làm đầu về việc hát
lời khen ngợi trong lúc cầu nguyện, cùng Bác-
bu-kia, là người thứ nhì trong anh em mình, và
Aùp-đa con trai của Sa-mua, cháu của Xáp-đi,
chắt của Giê-đu-thun.
18 Hết thảy người Lê-vi ở trong thành thánh,
được hai trăm tám mươi bốn người.
19 Những kẻ canh giữ cửa, là A-cúp, Tanh-môn,
và các anh em họ, được một trăm bảy mươi hai

người.
20 Các người Y-sơ-ra-ên khác, những thầy tế
lễ, và người Lê-vi, đều ở trong các thành của xứ
Giu-đa, mỗi người trong cơ nghiệp mình.
21 Người Nê-thi-nim đều ở tại Ô-phên; Xi-ha và
Ghít-ba làm quan trưởng của người Nê-thi-nim.
22 U-xi, con trai của Ba-ni, cháu của Ha-sa-bia,
chắt của Mát-ta-nia, chít của Mi-chê về dòng dõi
A-sáp, là kẻ ca hát, được đặt cai tri người Lê-vi
tại Giê-ru-sa-lem, lo làm công việc của đền Đức
Chúa Trời.
23 Vì có lịnh vua truyền về việc của chúng, và
có một phần lương định cấp cho những kẻ ca
hát, ngày nào cần dùng theo ngày nấy.
24 Phê-tha-hia, con trai của Mê-sê-xa-bê-ên, về
dòng Xê-ra, là con của Giu-đa, giúp vua cai trị
mọi việc dân.
25 Còn về các hương thôn và đồng ruộng của
nó, có mấy người Giu-đa ở tại Ki-ri-át-A-ra-ba,
và trong các làng nó, tại Đi-bôn và các làng nó,
tại Giê-cáp-xê-ên và các làng nó,
26 tại Giê-sua, Mô-la-đa, Bết-phê-lê,
27 Hát-sa-Su-anh, Bê-e-sê-ba và trong các làng
nó,
28 tại Xiếc-lạc, Mê-cô-na và trong các làng nó,
29 tại Eân-rim-môn, Xô-ra Giạt-mút,
30 tại Xa-nô-a, A-đu-lam và các làng nó; tại
trong La-ki và các đồng ruộng nó, trong A-sê-
ca và các làng nó. Vậy chúng ở từ Bê-e-sê-ba
cho đến trũng Hin-nôm.
31 Người Bên-gia-min cũng ở từ Ghê-ba cho
đến Mích-ma, A-gia, Bê-tên và các làng nó;

32 và ở tại A-na-tốt, Nóp, A-na-nia,
33 Hát-so, Ra-ma, Ghi-tha-im,
34 Ha-đít, Sê-bô-im, Nê-ba-lát,
35 Lô-đơ, và Ô-nơ, tức là trũng của các thợ.
36 Từ trong các người Lê-vi có mấy ban ở Giu-đa hiệp với Bên-gia-min.

12

1 Đây là những thầy tế lễ và người Lê-vi, theo Xô-rô-ba-bên, con trai của Sa-la-thi-ên, và Giê-sua, mà đi lên: Sê-ra-gia, Giê-rê-mi, E-sơ-ra,
2 A-ma-ria, Ma-lúc, Ha-túc,
3 Sê-ca-nia, Rê-hum, Mê-rê-mốt,
4 Y-đô, Ghi-nê-thôi, A-bi-gia,
5 Mi-gia-min, Ma-a-đia, Binh-ga,
6 Sê-ma-gia, Giô-gia-ríp, Giê-đa-gia,
7 Sa-lu, A-móc, Hinh-kia, và Giê-đa-gia. Đó là quan trưởng của những thầy tế lễ và anh em của họ trong đời Giê-sua.
8 Những người Lê-vi là: Giê-sua, Bin-nui, Cát-mê-ên, Sê-rê-bia, Giu-đa, và Mát-tai-nia, là người với anh em mình coi sóc việc hát khen ngợi.
9 Lại có Bác-bu-kia, U-ni, cùng các anh em mình; họ thay đổi phiên nhau trong công việc mình.
10 Giê-sua sanh Giô-gia-kim; Giô-gia-kim sanh Ê-li-a-síp; Ê-li-a-síp sanh Giô-gia-đa;
11 Giô-gia-đa sanh Giô-na-than, Giô-na-than sanh Gia-đua.
12 Nầy là trưởng tộc của những thầy tế lễ, trong đời Giô-gia-kim: về họ Sê-ra-gia, Mê-ra-gia; về họ Giê-rê-mi, Ha-na-nia;

13 về họ E-xơ-ra, Mê-su-lam; về họ A-ma-ria,
Giô-ha-nan;
14 về họ Mê-lu-ki, Giô-na-than;
15 về họ Sê-ba-nia, Giô-sép; về họ Ha-rim, Aùt-
na; về họ Mê-ra-giốt; Hên-cai;
16 ve họ Y-đô, Xa-cha-ri; về họ Ghi-nê-thôn, mê-
su-lam;
17 về họ A-bi-gia, Xiếc-ri; về họ Min-gia-min và
Mô-đa-đia, Phinh-tai;
18 về họ Binh-ga, Sa-mua; về họ Sê-ma-gia, Giô-
na-than;
19 về họ Giô-gia-ríp, Mát-tê-nai; về họ Giê-đa-
gia, U-xi;
20 về họ Sa-lai, Ca-lai; về họ A-móc, Ê-be;
21 về họ Hinh-kia Ha-sa-bia; về họ Giê-đa-gia,
Nê-tha-nê-ên.
22 Về người Lê-vi, các trưởng tộc của họ đã
biên tên vào sổ trong đời của Ê-li-a-síp, Giô-gia-
đa, Giô-ha-nan, và Gia-đua; còn những thầy tế
lễ, thì biên tên vào sổ trong đời Đa-ri-út, nước
Phe-rơ-sơ.
23 Các trưởng tộc của người Lê-vi có ghi tên
vào sách sử ký cho đến đời Giô-ha-nan, con trai
của Ê-li-a-síp.
24 Các trưởng tộc của người Lê-vi: Ha-sa-bia,
Sê-rê-bia, và Giê-sua, con trai của Cát-mi-ên, và
các anh em người ứng đối nhau, từng ban từng
thứ, đặng ngợi khen và cảm tạ, tùy theo lịnh của
Đa-vít, người của Đức Chúa Trời.
25 Mát-ta-nia, Bác-bu-kia, Ô-ba-đia, Mê-su-
lam, Tanh-môn và A-cúp, là kẻ canh giữ cửa, giữ
các kho bên cửa thành.

26 Các người này ở về đời Giô-gia-kim, con trai
của Giê-sua, cháu Giô-xa-đác, về đời Nê-hê-mi,
quan tổng trấn, và về đời E-xơ-ra, làm thầy tế lễ
và văn sĩ.
27 Khi khánh thành các vách thành Giê-ru-sa-
lem, thì người ta sai gọi các người Lê-vi ở khắp
mọi nơi, đặng đem chúng về Giê-ru-sa-lem, để
dự lễ khánh thành cách vui vẻ, có tiếng khen
ngợi và ca hát theo chập chỏa, đàn cầm, và đàn
sắt.
28 Các người ca hát đều hiệp lại, từ đồng bằng
xung quanh Giê-ru-sa-lem, các làng người Nê-
tô-pha-tít;
29 lại từ Bết-ghinh-ganh, từ đồng bằng Ghê-ba
và Aùch-ma-vết; vì những người ca hát đã xây
cho mình các làng ở chung quanh thành Giê-ru-
sa-lem.
30 Những thầy tế lễ và người Lê-vi dọn mình
cho thánh sạch, cũng dọn cho thánh sạch dân
sự, các cửa và vách thành.
31 Bấy giờ, tôi biểu các quan trưởng Giu-đa lên
trên vách thành, rồi phân làm hai tốp lớn kéo
nhau đi để cảm tạ; một tốp đi về phía hữu trên
vách thành, tới cửa Phân.
32 Sau chúng có Hô-sa-gia, và phân nửa số các
quan trưởng Giu-đa,
33 cùng A-xa-ria, E-xơ-ra, Mê-su-lam, Giu-đa,
Bên-gia-min,
34 Sê-ma-gia, Giê-rê-mi,
35 và mấy con trai của những thầy tế lễ cầm
kèn: Xa-cha-ri, con trai của Giô-na-than, cháu
của Sê-ma-gia, chắt của Mát-ta-nia, chít của Mi-

chê; Mi-chê là con trai của Xác-cua, cháu của
A-sáp,
36 cùng các anh em người, là Sê-ma-gia, A-
xa-rên, Mi-la-lai, Ghi-la-lai, Ma-ai, Nê-tha-nê-ên,
Giu-đa, và Ha-na-ni, cầm những nhạc khí của
Đa-vít, người của Đức Chúa Trời; và E-xơ-ra,
người văn sĩ, đi ở đằng trước chúng.
37 Từ cửa Suối, ở ngay mặt, chúng đi thẳng lên
các nấc thành Đa-vít, tại nơi đốc vách thành ở
trên đền Đa-vít, và đến cửa Nước về phía đông.
38 Còn tốp cảm tạ thứ nhì đi trên vách thành
đối ngang lại với tốp thứ nhất, còn tôi đi ở sau
họ với phân nửa dân sự, từ tháp các Lò cho đến
vách rộng,
39 đi qua trên cửa Eùp-ra-im, gần bên cửa Cũ,
cửa Cá, tháp Ha-na-nê-ên, và tháp Mê-a, đến cửa
Chiên. Chúng dừng lại tại cửa Ngục.
40 Đoạn, hai tốp cảm tạ dừng lại trong đền Đức
Chúa Trời, tôi và phân nửa quan trưởng theo tôi
cũng làm vậy,
41 và những thầy tế lễ cầm kèn, là Ê-li-a-
kim, Ma-a-sê-gia, Min-gia-min, Mi-chê, Ê-li-ô-ê-
nai, Xa-cha-ri, và Ha-na-nia;
42 lại có Ma-a-sê-gia, Sê-ma-gia, Ê-lê-a-xa, U-xi,
Giô-ha-nan, Manh-ki-gia, Ê-lam, và Ê-xe. Những
kẻ ca hát tiếng lớn, có Dít-ra-hia dẫn dắt.
43 Trong ngày đó, chúng dâng những của lễ
trọng thể và vui vẻ; vì Đức Chúa Trời đã khiến
cho chúng vui mừng khắp khởi; các người đàn
bà và con trẻ cũng vui mừng nữa; sự vui mừng
của thành Giê-ru-sa-lem vang ra rất xa.

44 Trong ngày đó, người ta lập kẻ coi sóc các
phòng kho tàng về của lễ dâng giơ lên, về của
đầu mùa, về thuế một phần mười, đặng thâu
vào nó, tùy theo đồng của các thành, phần của
những thầy tế lễ và người Lê-vi, mà luật pháp đã
chỉ định; vì Giu-đa vui mừng nhân những thầy
tế lễ và người Lê-vi đứng hầu việc.
45 Chúng luôn với những kẻ ca hát và kẻ giữ
cửa đều giữ trách nhiệm của Đức Chúa Trời, và
việc dọn mình thánh sạch, tùy theo mạng lịnh
của Đa-vít và Sa-lô-môn, con trai người.
46 Vì ngày xưa, về đời Đa-vít và A-sáp, có
những quan trưởng coi sóc những kẻ ca hát, và
có bài hát khen ngợi cảm tạ Đức Chúa Trời.
47 Trong đời Xô-rô-ba-bên và Nê-hê-mi, cả Y-
sơ-ra-ên đều cấp phần cho kẻ ca hát và người
canh giữ cửa, ngày nào cần dùng theo ngày nấy;
cũng để riêng phần của người Lê-vi, và người
Lê-vi để riêng phần của con cháu A-rôn.

13

1 Trong ngày đó, người ta đọc sách Môi-se có
dân sự nghe; trong đó có chép rằng người Am-
môn và người Mô-áp đời đời không được vào hội
của Đức Chúa Trời,
2 bởi vì chúng nó không đem bánh và nước
đến đón dân Y-sơ-ra-ên, song dùng bạc thỉnh
Ba-la-am đến rủa sả dân Y-sơ-ra-ên (nhưng Đức
Chúa Trời chúng tôi đổi sự rủa sả ra sự phước
hạnh).

3 Xảy khi chúng đã nghe luật pháp rồi, bèn
phân rẽ khỏi Y-sơ-ra-ên các dân ngoại bang.
4 Vả, trước việc đó, thầy tế lễ Ê-li-a-síp, mà đã
được lập coi sóc các phòng của đền Đức Chúa
Trời chúng tôi,
5 và là bà con với Tô-bi-gia, có sắm sửa cho
người ấy một cái phòng lớn, là nơi trước người
ta dùng để những của lễ chay, hương liệu, khí
dụng, thuế một phần mười về lúa mì, rượu mới,
và dầu, tức những vật theo lệ đã định cho người
Lê-vi, kẻ ca hát, và người canh giữ cửa, luôn với
của lễ dâng giơ lên của thầy tế lễ.
6 Khi các điều đó xảy đến thì không có tôi ở
tại Giê-ru-sa-lem; vì nhằm năm thứ ba mươi hai
đời Aït-ta-xét-xe, vua Ba-by-lôn, tôi mắc phải trở
về cùng vua; cuối một ít lâu, tôi có xin phép vua
đặng đi.
7 Tôi đến Giê-ru-sa-lem, bèn hiểu điều ác mà
Ê-li-a-síp vì Tô-bi-gia đã làm ra, vì có sắm sửa
cho người một cái phòng trong hành lang của
đền Đức Chúa Trời.
8 Tôi thấy điều đó lấy làm cực tệ, nên quăng ra
khỏi phòng ấy các vật dụng của nhà Tô-bi-gia.
9 Đoạn, tôi biểu người ta dọn cái phòng ấy cho
sạch sẽ; kế ấy tôi đem vào lại các khí dụng của
đền Đức Chúa Trời, của lễ chay và hương liệu.
10 Tôi cũng hay rằng người ta không có cấp
các phần của người Lê-vi cho họ; vì vậy, những
kẻ ca hát và người Lê-vi hầu việc, ai nấy đều đã
trốn về đồng ruộng mình.
11 Tôi bèn quở trách các quan trưởng, mà

rằng: Cớ sao đền của Đức Chúa Trời bị bỏ như
vậy? Đoạn, tôi hiệp lại chúng mà đặt họ trong
chức cũ mình.
12 Bấy giờ, cả Giu-đa đều đem đến trong kho
thuế một phần mười về lúa mì, rượu mới, và
dầu.
13 Tôi đặt Sê-lê-mia, thầy tế lễ Xa-đốc, ký lục,
và Phê-đa-gia trong các người Lê-vi, coi các kho
tàng; còn Ha-nan, con trai của Xác-cua, cháu
Mát-ta-nia, làm phó; các người ấy được kể là
trung thành, và bổn phận chúng là phân phát
vật cho anh em mình.
14 Đức Chúa Trời tôi ôi! vì cớ điều này, xin nhớ
đến tôi, và chớ bôi xóa các việc tốt lành mà tôi
đã làm vì đền của Đức Chúa Trời tôi và về điều
phải gìn giữ tại đó.
15 Về lúc đó, tôi thấy trong Giu-đa, mấy người
ép nho nơi máy ép rượu nhằm ngày sa-bát, đem
bó lúa mình vào, chở nó trên lừa, và cũng chở
rượu, trái nho, trái vả, và các vật nặng, mà đem
về Giê-ru-sa-lem trong ngày sa-bát. Ngày chúng
nó bán vật thực ấy, tôi có làm chứng nghịch
cùng chúng nó.
16 Cũng có người Ty-rơ ở tại đó, đem cá và các
thứ hàng hóa đến bán cho người Giu-đa và tại
thành Giê-ru-sa-lem trong ngày sa-bát.
17 Bấy giờ tôi quở trách các người tước vị Giu-
đa, mà rằng: Việc xấu xa các ngươi làm đây là
chi, mà làm cho ô uế ngày sa-bát?
18 Tổ phụ các ngươi há chẳng đã làm như vậy
sao? Nên nỗi Đức Chúa Trời há chẳng có dẫn
tai họa kia đến trên chúng ta và trên thành này

ư? Còn các ngươi làm ô uế ngày sa-bát mà tăng
thêm cơn thạnh nộ cho Y-sơ-ra-ên!
19 Aáy vậy, khi các cửa Giê-ru-sa-lem khởi
khuất trong bóng tối trước ngày sa-bát, tôi bèn
truyền người ta đóng cửa lại và dặn biểu chúng
nó chỉ mở nó ra sau ngày sa-bát; lại cắt đặt mấy
kẻ trong đầy tớ tôi giữ cửa để không ai gánh chở
đồ vào thành trong ngày sa-bát.
20 Vậy, kẻ buôn người bán các thứ hàng hóa
một hai lần ban đêm phải ngủ ở ngoài thành Giê-
ru-sa-lem.
21 Đoạn, tôi quở trách chúng nó mà rằng: Cớ
sao các ngươi ban đêm ngủ tại trước vách thành
như vậy? Nếu các ngươi còn làm nữa, tất ta sẽ
tra tay trên các ngươi. Từ lúc đó về sau, chúng
nó không có đến nhằm ngày sa-bát nữa.
22 Tôi dạy biểu người Lê-vi hãy dọn mình cho
thánh sạch và đến canh giữ các cửa, đặng biệt
ngày sa-bát ra thánh. Hỡi Đức Chúa Trời tôi ôi!
xin hãy vì tôi nhớ đến điều đó, và xin thương
xót tôi tùy sự nhân từ lớn lao của Ngài.
23 Cũng trong lúc đó, tôi thấy những người Giu-
đa lấy đàn bà Aùch-đốt, Am-môn, và Mô-áp, làm
vợ;
24 con cái của chúng nó nói phần nửa tiếng
Aùch-đốt, không biết nói tiếng Giu-đa, nhưng
nói tùy theo tiếng của dân này hay là dân kia.
25 Tôi quở trách chúng nó, rủa sả chúng nó,
đánh đập một vài người trong chúng nó, nhổ
tóc chúng nó, biểu chúng nó chỉ Đức Chúa Trời
thề, mà rằng: Các ngươi sẽ không gả con gái

mình cho con trai họ, hay là cưới con gái họ cho
con trai mình, hoặc là cưới cho chính mình các
ngươi!
26 Sa-lô-môn, vua Y-sơ-ra-ên há chẳng có phạm
tội trong điều đó sao? Vả, trong nhiều dân tộc
không có một vua nào giống như người; người
được Đức Chúa Trời của mình thương yêu, và
Đức Chúa Trời đặt người làm vua trên cả Y-sơ-
ra-ên: dẫu vậy, người cũng bị đàn bà ngoại bang
xui cho phạm tội!
27 Chúng ta há sẽ nghe theo các ngươi mà làm
những điều ác lớn này, lấy người đàn bà ngoại
bang mà vi phạm cùng Đức Chúa Trời chúng ta
sao?
28 Có một trong các con trai của Giô-gia-đa,
cháu Ê-li-a-síp, thầy tế lễ thượng phẩm, là rể
của San-ba-lát, người Hô-rôn; vì cớ ấy tôi đuổi
hắn khỏi tôi.
29 Hỡi Đức Chúa Trời tôi ôi! xin nhớ lại chúng
nó, vì chúng nó đã làm ô uế chức tế lễ và sự giao
ước của chức tế lễ và của người Lê-vi.
30 Như vậy, tôi dọn sạch chúng cho khỏi các
kẻ ngoại bang, và định ban thứ cho những thầy
tế lễ và người Lê-vi, mỗi người trong chức việc
mình;
31 cũng khiến dân sự dâng củi theo kỳ nhất
định và các thổ sản đầu mùa. Đức Chúa Trời tôi
ôi, xin hãy nhớ đến tôi mà làm ơn cho tôi!

Kinh Thánh
The Holy Bible in the Vietnamese language (1923)

Public Domain

Language: Tiếng Việt (Vietnamese)

Translation by: William Cadman (1883-1948)

Contributor: Christian and Missionary Alliance

This free Bible is provided to you courtesy of eBible.org.

NT first published 1923, OT first published 1925. The New Testament permanently and irrevocably entered the Public Domain on January 1, 2019 due to copyright expiration. The Old Testament entered the Public Domain on January 1, 2021. It was probably already in the Public Domain due to failure to comply with formalities earlier.

2022-06-09

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 1 Oct 2024 from source files dated 13 Dec 2023
b0911a70-1760-5840-8eb8-b0fba74ed77e